TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:03/2021/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 13 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Vũ Bắc N**, sinh năm: 1978
Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chị **Nguyễn Thị Khánh T**, sinh năm: 1987
Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Vũ Bắc N và chị Nguyễn Thị Khánh T thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề giải quyết gồm: Con chung, tài sản chung và lệ phí dân sự sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Bắc N và chị Nguyễn Thị Khánh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Khánh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Ninh Bình, sinh ngày: 01/01/2007; Anh Vũ Bắc N tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Nguyễn Thị Khánh T, anh Vũ Bắc N hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Bắc N và chị Nguyễn Thị Khánh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qui định: Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Bắc N và chị Nguyễn Thị Khánh T mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí Dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung" nhưng được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001059 ngày 17/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C. Anh Vũ Bắc N và chị Nguyễn Thị Khánh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. C;
- CC THADS Tp. C;
- UBND xã L, Tp. C
(Giấy CNKH số 13, quyển số 01/2006, cấp ngày 30/6/2006);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Huy